

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05/3/2021

V/v: "tranh chấp

Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Hải

2. Bà Giáp Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện T, Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2021 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

- Bị đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1976

Đều cư trú: thôn DD2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (chị H có mặt, anh T đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn T, kết hôn ngày 12/02/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị chung sống với anh T tại Đồng Nai. Từ năm 2011, anh chị về chung sống tại thôn DD2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 04 năm, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T hay chửi chị vô cớ. Hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng ly thân 01 năm trở lại đây. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2009, Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 29/10/2011 và Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2019. Hiện các con chung đang ở với vợ chồng anh chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, các biên bản ghi lời khai, bị đơn là anh Lê Văn T trình bày:*

Anh và chị H kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận. Đến năm 2013, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng anh ly thân từ 02 năm trở lại đây. Nay, anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh muốn con cái được chung sống với cả bố và mẹ. Nếu chị H cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 03 con chung là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2009, Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 29/10/2011 và Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 5/9/2019. Hiện các con chung đang ở với vợ chồng anh chị. Nếu phải ly hôn, anh nhất trí để chị H nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh T. Giao cả 03 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về án phí.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn anh T, cư trú tại thôn DD2, xã Q, huyện T. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau. Anh chị tuy vẫn ở cùng nhà nhưng đã ly thân từ khoảng năm 2018 – 2019 đến nay. Qua xác minh, gia đình và địa phương đều cho biết chị H và anh T mâu thuẫn như trên. Nay, chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T, mặc dù anh T không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có giải pháp nào thuyết phục được chị H thay đổi yêu cầu ly hôn. Mặt khác, anh T cũng trình bày nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý theo yêu cầu của chị H. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2009; Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 29/10/2011; Lê Nguyễn Gia H, sinh 05/9/2019. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh chị. Chị H yêu cầu được nuôi cả 3 cháu khi ly hôn, anh T sau khi ly hôn sẽ đi làm ăn xa nên anh đồng ý để 3 cháu ở với chị H. Cháu N và cháu M đều thể hiện nguyện vọng được tiếp tục ở với chị H. Cháu H dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của chị H. HĐXX thấy, hiện nay chị H có tiệm làm tóc thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung, ngoài ra chị và các cháu ở cạnh ông bà ngoại và luôn nhận được sự giúp đỡ của ông bà trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu, các cháu đều đang phát triển bình thường. Do vậy, HĐXX giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp với nguyện vọng của hai anh chị và các cháu, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng các con chung là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2009, Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 29/10/2011, Lê Nguyễn Gia H, sinh 05/9/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000160 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS T;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng

